BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN NĂM 2020

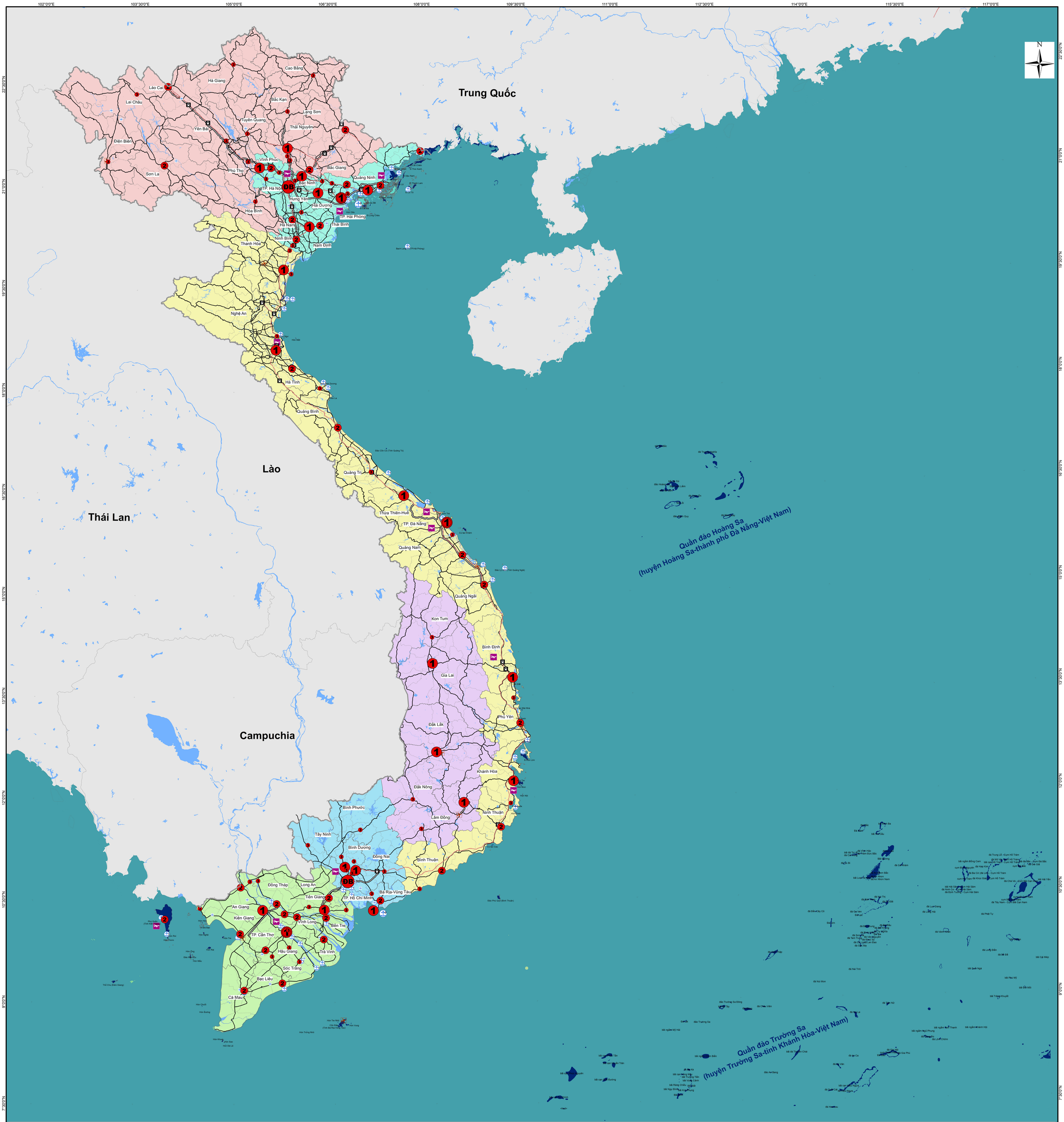

KÝ HIỆU

Đô thị năm 2020

- ĐB Đặc biệt
- 1 Loại I TW
- 1 Loại I
- 2 Loại II
- Loại III

Hiện trạng giao thông

- Đường cao tốc
- Quốc lộ
- Quốc lộ ven biển
- Đường sắt quốc gia

- Ga đường sắt
- Cảng hàng không quốc tế
- Cảng hàng không nội địa
- Cảng đặc biệt
- Cảng loại 1
- Cụm cảng thủy nội địa

Vùng Kinh tế Xã hội

- Vùng Đồng bằng sông Hồng
- Vùng Trung du miền núi phía Bắc
- Vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung
- Vùng Tây Nguyên
- Vùng Đông Nam Bộ
- Vùng Đồng bằng sông Cửu Long

Tên quy hoạch: QUY HOẠCH HỆ THỐNG ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN THỜI KỲ 2021 - 2030 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Tên bản đồ, bản đồ:

BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN NĂM 2020

TỶ LỆ: 1/250.000

(Kèm theo hồ sơ trình thẩm định, trình quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch tại Tờ trình số.....ngày.....tháng.....năm.....của hoặc đã cập nhật, bổ sung, hoàn thiện theo văn bản quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....)

BỘ XÂY DỰNG	CỤC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ	VIỆN QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN QUỐC GIA
Hà Nội, ngày..... tháng ..... năm....	*Hà Nội, ngày..... tháng ..... năm....*	*Hà Nội, ngày..... tháng ..... năm....*

Hệ tọa độ: VN-2000

Nguồn tài liệu:.....

TỶ LỆ BẢN ĐỒ: 1:250.000

30 15 0 30 Km